

Bản án số: 66/2025/DS-ST  
Ngày 24-02-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Len  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thắng  
Ông Hồ Quang Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1068/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, Sinh năm 1987  
Địa chỉ cư trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.  
*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông S:* Ông Võ Quốc D, sinh năm 1988;  
Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã K, huyện T, Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2024, có mặt)

**- Bị đơn:** 1. Ông Phan Văn N, Sinh năm 1989 (vắng mặt)  
2. Bà Đặng Thị Ú, Sinh năm 1992 (vắng mặt)  
Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Thời gian trước đây ông Nguyễn Thanh S có bán thủy hải sản cho vợ chồng ông Phan Văn N và bà Đặng Thị Ú, ông S đã giao thủy hải sản cho vợ chồng ông N, bà Ú nhưng ông N, bà Ú chưa trả tiền cho ông S. Đến ngày 11/7/2024 vợ chồng ông N, bà Ú nợ ông S số tiền mua thủy hải sản là 621.183.000 đồng (có làm Tờ nhận nợ). Ông S đã liên hệ đòi nợ nhiều lần nhưng ông N, bà Ú không trả. Ông S yêu cầu Tòa án giải

quyết như sau: Buộc ông Phan Văn N và bà Đặng Thị Ú phải có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 621.183.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu, một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

*Ông Phan Văn N, bà Đặng Thị Ú đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S.*

**Tranh luận tại phiên tòa:**

*Ông Võ Quốc D trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông N, bà Ú trả cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 621.183.000 đồng.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán theo Điều 430 Bộ luật dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Vắng mặt đương sự: Ông Phan Văn N, bà Đặng Thị Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên đúng theo quy định.*

[2] Về Nội dung: Theo đại diện ủy quyền của nguyên đơn xác định trước đây ông S có hợp đồng mua bán thủy hải sản với vợ chồng ông N, bà Ú nhiều lần, đến ngày 11/7/2024 ông N, bà Ú còn thiếu số tiền 621.183.000 đồng, ông S yêu cầu vợ chồng ông N, bà Ú trả số tiền còn thiếu 621.183.000 đồng.

Ông Phan Văn N, bà Đặng Thị Ú đã được Tòa án triệu tập hợp để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng không có mặt cũng không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông S.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản ghi lời khai của Công an huyện Trần Văn T đối với bà Đặng Thị Ú, ông Phan Văn N cùng ngày 11/7/2024 cũng như tại tờ nhận nợ ngày 11/7/2024 thì ông N, bà Ú thừa nhận còn thiếu ông Nguyễn Thanh S số tiền 621.183.000 đồng. Do đó ông S yêu cầu ông N, bà Ú trả tiền thiếu là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S buộc ông N, bà Ú trả cho ông S số tiền 621.183.000 đồng là đúng quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Phan Văn N, bà Đặng Thị Ú phải chịu án phí 28.847.000 đồng (làm tròn), Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S đối với ông Phan Văn N, bà Đặng Thị Út. Buộc ông Phan Văn N, bà Đặng Thị Út trả cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 621.183.000 đồng đồng (*Sáu trăm hai mươi một triệu, một trăm tám mươi ba ngàn đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phan Văn N, bà Đặng Thị Út phải chịu án phí 28.847.000 đồng (làm tròn).

Ông Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí, ngày 11/12/2024 ông Nguyễn Thanh S đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 14.494.000 đồng biên lai thu số 0005027 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

3. Án xử sơ thẩm: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Len**

